

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D- TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thành Công – Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Di Linh;
2. Ông Bùi Ngọc Hà – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ny 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 15/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020.

Đối với bị cáo: K' Nh; sinh Ny 16/7/2003 tại tỉnh Lâm Đồng (Đến Ny thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 16 Ny); nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kơ ho; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông K' N và bà Ka Đ; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Ka Đ, sinh năm 1980; anh K' N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Là cha, mẹ của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mơ T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Xuân N, sinh năm 1966, bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. K' S; sinh ngày 23/11/2006; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của K' S: Chị Ka A, sinh năm 1986; anh K' B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Là cha, mẹ của K' S. Có mặt.

2. K' N; sinh Ny 22/6/2004; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của K' N: Chị Ka T, sinh năm 1977; anh K' C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Là cha, mẹ của K' N. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ Ny 07/02/2020, K' Nh, K' N và K' S cùng nhau đi chơi thấy lò sấy cà phê của vợ chồng ông Trần Xuân N, bà Bùi Thị Kim H tại thôn 01, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thường xuyên không có người trông coi. Vì vậy, K' N rủ K' Nh và K' S buổi tối quay lại trộm cà phê bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ cùng Ny, K' Nh, K' N, K' S mang theo 01 ống tuýp sắt dài 01m đến lò sấy cà phê của gia đình ông N, bà H dùng cây tuýp sắt mang theo cạy bung cửa sổ lò sấy vào gian chứa vỏ cà phê, sau đó tiếp tục dùng tuýp sắt cạy bung cửa nôi giữa gian chứa vỏ cà phê với gian chứa cà phê. Khi đến chỗ để các bao cà phê nhân, cả ba cùng nhau lấy cà phê nhân trong các bao san ra thành 08 nửa bao mang ra ngoài. Sau đó, mỗi người vác nửa bao cà phê đi bộ đến để bên sau nhà ông Đỗ Minh Thạch, bà Nguyễn Thị Anh Đ cách đó khoảng 400m và gọi cửa để bán nhưng không có ai trả lời. Khi đó thấy 01 chiếc xe kéo hai bánh có hai càng cầm tay (xe dừa) và một số vỏ bao để sau nhà ông T, bà Đ, các đối tượng dùng xe kéo 05 nửa bao cà phê còn lại chuyển đến để sau nhà ông T, bà Đ và cho toàn bộ cà phê vừa trộm cắp được vào 05 bao rồi đi về.

Đến sáng Ny 08/02/2020, ông Trần Xuân N phát hiện mất cà phê nên đi tìm và dặn bà Đào nếu có ai bán cà phê thì nói cho ông N biết. Khoảng 08 giờ Ny 08/02/2020 K' Nh và K' N đến nhà bà Đ nói có mấy bao cà phê để sau nhà bà Đ cần bán, bà Đ xem cà phê nghi ngờ của ông N nên đưa cho K' Nh và K' N 50.000 đồng và nói chưa có tiền nên để đến trưa mới mua. Vì vậy, K' Nh và K' N để cà phê lại và ra về. Sau đó bà Đ báo cho ông N và ông N báo cơ quan công an đến lập biên bản thu giữ 05 bao cà phê nhân và tiến hành xác minh, điều tra. Tại cơ quan điều tra, K' Nh, K' N, K' S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp cà phê của gia đình ông N như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG Ny 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 05 bao cà phê nhân là vật chứng thu giữ được có khối lượng 307kg, trị giá 9.824.000 đồng. Quá trình điều tra còn thu giữ vật chứng là 01 xe kéo và đã trả lại cho chủ sở hữu; thu giữ 06 vỏ bao cà phê màu trắng, 01 tuýp sắt dài 01m bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện D chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 38/CTr-VKS Ny 12/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D truy tố K' Nh về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với K' N và K' S cùng K' Nh trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa, K' Nh, K' N, K' S thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông N, bà H như cáo trạng đã nêu. Bị cáo K' Nh thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi vợ chồng ông N, bà H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phía ông Trần Xuân N, bà Bùi Thị Kim H khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để giáo dục bị cáo. Đối với bà Nguyễn Thị Anh Đ không yêu cầu trả lại số tiền 50.000 đồng và 05 vỏ bao đựng cà phê.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định hành vi của bị cáo K' Nh đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 36, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt K' Nh từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số Tây nguyên nên trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế; hiện nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo K' Nh và các đối tượng K' N, K' S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của vợ chồng ông N, bà H và lời khai của bà Đ, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ Ny 07/02/2020, bị cáo K' Nh cùng các đối tượng K' N, K' S đã lợi dụng đêm tối lén lút dùng 01 cây tuýp sắt mang theo cạy cửa vào lò sấy cà phê của vợ chồng ông Trần Xuân N, bà Bùi Thị Kim H ở thôn M, xã G, huyện D, tỉnh L để trộm cắp 307 kg cà phê nhân trị giá 9.824.000 đồng. Do đối tượng K' N sinh ngày 22/6/2004, K' S sinh Ny 23/11/2006 nên đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K' N và K' S là đúng pháp luật. Đối với K' Nh, sinh ngày 16/7/2003, đến Ny thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 16 tuổi 06 tháng 16 Ny, nên hành vi của K' Nh đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Trong thời gian qua, các hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục đối với bản thân bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy tại thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người dân tộc thiểu số Tây nguyên nên trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và hứa không tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo để sửa chữa lỗi lầm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với 307kg cà phê nhân là tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với số tiền 50.000 đồng và 05 vỏ bao cà phê của bà Đ không yêu cầu trả lại nên không xem xét. Đối với vật chứng là 01 xe kéo đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 06 vỏ bao cà phê màu trắng và 01 tuýp sắt dài 01m không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo K' Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Điều 36, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K' Nh 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 06 vỏ bao cà phê màu trắng và 01 tuýp sắt dài 01m (*Theo biên bản giao nhận vật chứng Ny 15/6/2020 giữa Công an huyện Dv và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh*).

Về án phí: Buộc bị cáo K' Nh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny, kể từ Ny tuyên án. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận

- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- CQ Thi hành án hình sự CA huyện;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Bị cáo;
- Các bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

